

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc.**

Bản án số: 172/2018/HS - ST

Ngày: 14/11/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mậu Trường

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Mai

Ông Nguyễn Hữu Đệ

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hải Yến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Đoàn Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 14/11/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 176/2018/HSST ngày 25 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 180/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Lê Kim Th, sinh năm: 1961; Nơi cư trú: Thôn B, K, Đ, Hà Nội; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 4/10; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Kim S và bà Nguyễn Thị B; Tiền án, tiền sự: Không có. Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 07/9/2018.

Người bị hại:

1. Bà: **Lê Thị H**, sinh năm 1973; Nơi cư trú: Thôn B, K, Đ, Hà Nội. Có mặt.

2. Ông: **Lê Văn Th**, sinh năm 1969; Nơi cư trú: Thôn B, K, Đ, Hà Nội. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Lê Kim Th và vợ là Nguyễn Thị H (sinh năm 1962; trú tại: Thôn B, K, Đ, Hà Nội) sử dụng mảnh đất có diện tích 402 m² tại thôn B, K, Đ, Hà Nội.

Bà Lê Thị H cùng chồng là ông Lê Văn Th thống nhất để ông Lê Văn Ch (sinh năm: 1956; trú tại: Thôn B, K, Đ, Hà Nội là chú ruột anh Th) đứng tên giao dịch nhận chuyển nhượng diện tích 150 m² đất của hộ gia đình bị cáo Lê Kim Th.

Ngày 31/12/2007, Ủy ban nhân dân huyện Đ xác nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng 112m² đất ở giữa Lê Kim Th và ông Lê Văn Ch. Hai hộ giành ra 61,5 m² làm đường đi chung, diện tích đất ở hộ gia đình bị cáo còn được sử dụng là 228,5m².

Năm 2008, vợ chồng bà Lê Thị H đầu tư xây dựng 02 dãy phòng trọ trên diện tích đất nhận chuyển nhượng trên để cho công nhân thuê. Phần đất diện tích 112 m² sau nhiều lần chuyển nhượng, đến ngày 20/01/2014 Ủy ban nhân dân huyện Đ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Nguyễn Thị T (sinh năm 1960; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Th, Ph, S, Hà Nội). Phần đất còn lại có 02 phòng trọ trong đó, 01 phòng được vợ chồng bà Lê Thị H cho công nhân thuê, phòng còn lại để đồ đạc.

Ngày 11/6/2018, Ủy ban nhân dân xã K, huyện Đ xác nhận phần đất có diện tích 22,8 m², nơi 02 phòng trọ của gia đình bà Lê Thị H nằm trên thửa đất số A₀ số 50, tờ bản đồ số 9 thôn B, K, Đ là đất do Ủy ban nhân dân xã K quản lý, không nằm trong diện tích được cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu của hộ gia đình Lê Kim Th. Quá trình xác minh xác định các hộ tự ý sử dụng và chuyển nhượng bằng giấy tờ viết tay qua nhiều người, chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Quá trình sinh sống tại địa phương, vợ chồng bà H với bị cáo phát sinh mâu thuẫn tranh chấp quyền sử dụng diện tích 22,8 m² đất lấn chiếm.

Chiều ngày 20/4/2018, bị cáo đến phòng trọ số 02 (của gia đình bà Lê Thị H) yêu cầu chị Bùi Thị H (sinh năm 1989; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Khu 6, S, C, Phú Thọ; công nhân thuê trọ) sắp xếp, di chuyển đồ đạc để bị cáo thu lại phòng trọ và phá dỡ. Chị H đã sắp xếp và di chuyển toàn bộ đồ đạc, tài sản trong phòng trọ đi nơi khác.

Khoảng 10 giờ ngày 21/4/2018, bị cáo đến khu vực chân cầu vượt Khu C thuê 02 nam thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) với giá 500.000 đồng đến phá dỡ 02 phòng cho thuê trọ của vợ chồng bà H. Hai nam thanh niên mang theo búa, kìm, xà cò để phá dỡ 02 phòng trọ của vợ chồng bà Lê Thị H.

Ngày 23/4/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Đ tổ chức khám nghiệm hiện trường vụ án, xác định tài sản bị hủy hoại của hai phòng trọ cụ thể như sau:

1 - *Sắt (đỡ mái Fibro xi măng)*: 03 thanh sắt ống vuông kích thước (3x4) cm, dày 0,3 cm, tổng chiều dài: 9,76 m; 05 thanh sắt V kích thước (4x4) cm, dày 0,3 cm, tổng chiều dài: 7,52 m.

2 - *Tấm Fibro xi măng*: 16 tấm.

3 - *Trần nhựa* (đi kèm cả các thanh nhôm làm giá đỡ trần nhựa): Tổng diện tích trần nhựa của 02 phòng: 16,384 m².

4 - *Tường* (tường xây đơn, trát xi măng cát hai mặt): diện tích 23,24 m²

5 - *Thiệt hại khác:*

Cửa ra vào (làm bằng gỗ xà cừ): 02 cánh, mỗi cánh kích thước (1,95 x 0,8) m; Cửa sổ (làm bằng gỗ xà cừ): 02 cánh, mỗi cánh kích thước (0,95 x 0,54) m; kèm theo 01 bộ chân song cửa sổ (làm bằng các thanh sắt đặc, có độ dày (01 x 01) cm); 01 (một) chiếc phản bằng gỗ xà cừ dài 1,9 m, rộng 1,6 m, dày 0,02 m; kèm theo 04 chân phản bằng gỗ xà cừ, kích thước (0,4 x 0,04) m.

Căn cứ vào kết quả khám nghiệm hiện trường và các tài sản bị hủy hoại, ngày 09/5/2018, Cơ quan điều tra Công an huyện Đ ra Yêu cầu định giá các tài sản bị thiệt hại. Ngày 26/6/2018, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đ kết luận tổng trị giá tài sản bị hủy hoại tại 02 phòng trọ của vợ chồng bà Lê Thị H là 8.502.522 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Lê Kim Th khai nhận hành vi thuê 02 nam thanh niên phá dỡ 02 phòng thuê trọ của vợ chồng bà H ngày 21/4/2018. Bị cáo Th trình bày 02 phòng trọ mà chị vợ chồng bà H xây dựng trên đất của bị cáo nên bị cáo thuê người phá dỡ để đòi lại quyền sử dụng đất.

Đối với 02 nam thanh niên mà bị cáo Lê Kim Th thuê để phá dỡ 02 phòng trọ, tài liệu điều tra không xác định rõ nhân thân nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với các công cụ dùng phá dỡ hai phòng trọ ngày 21/4/2018 gồm búa, kìm và thanh xà cò, 02 nam thanh niên được thuê phá dỡ đã mang đi sau khi phá dỡ xong, Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Về dân sự: Bà Lê Thị H, ông Lê Văn Th yêu cầu bị cáo bồi thường dân sự 20.000.000 đồng (gồm các chi phí để xây dựng mới, khôi phục lại 02 phòng trọ và tiền cho công nhân thuê trọ kể từ thời điểm 02 phòng trọ bị phá dỡ).

Quá trình chuẩn bị xét xử, bị cáo đã nộp số tiền 8.502.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ theo Biên lai thu tiền của Chi cục thi hành án do bị cáo giao nộp Biên lai tại phiên tòa.

Tại phiên tòa, vợ chồng ông Th, bà H cùng nhất trí nhận bồi thường với số tiền đã được Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự xác định thiệt hại và do bị cáo đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự để thực hiện bồi thường và không có yêu cầu gì khác về trách nhiệm dân sự của bị cáo.

Tại bản cáo trạng số 172/CT -VKS-ĐA ngày 22/10/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố bị cáo Lê Kim Th có lý lịch như đã nêu trên ra trước Tòa án nhân dân huyện Đ để xét xử về tội: “Hủy hoại tài sản” theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ vẫn giữ nguyên nội dung bản cáo trạng số 172/CT -VKS-ĐA ngày 22/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố Lê Kim Th.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt Lê Kim Th từ 06

đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

- Về trách nhiệm dân sự: Do hai bên đã thống nhất thỏa thuận về việc bồi thường nên không đặt ra để xem xét, giải quyết mà ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo và người bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh của bị cáo như Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố:

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Tại Điều 178 Bộ luật hình sự về tội “Huỷ hoại tài sản” quy định:

“1. Người nào huỷ hoại tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Xác định giá trị tài sản do bị cáo huỷ hoại là 8.502.522 đồng.

Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận: Lê Kim Th đã phạm tội: “Huỷ hoại tài sản”. Tội và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự.

Hành vi huỷ hoại tài sản của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì không những xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp của công dân mà còn gây mất trật tự, trị an xã hội. Bị cáo hoàn toàn nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật hình sự song vì mục đích phá bỏ 02 căn phòng trọ nên bị cáo đã cố ý phạm tội.

Hành vi của bị cáo cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục bị cáo và góp phần đấu tranh phòng ngừa tội phạm.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xét thấy:

Về nhân thân bị cáo: Bị cáo không có tiền án, tiền sự. Ngoài lần phạm tội và bị xét xử lần này bị cáo là công dân chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, có nơi thường trú cụ thể rõ ràng.

Xét các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo đã tự nguyện nộp toàn bộ số tiền để bồi thường toàn bộ thiệt hại do hành vi huỷ hoại gây ra; Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Trong quá trình tố tụng cũng như tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; Bị cáo đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự; Bị cáo có chú ruột là liệt sĩ. Căn cứ quy định của Bộ luật hình sự quy định về

các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Trên cơ sở đánh giá, phân tích trên. Hội đồng xét xử xét thấy nên giảm nhẹ một phần hình phạt và cho bị cáo cải tạo ngoài xã hội cũng có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Từ những đánh giá, phân tích trên xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ. Hội đồng xét xử xét thấy nên giảm nhẹ một phần hình phạt, áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với bị cáo cũng có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung đồng thời thể hiện nguyên tắc xử lý khoan hồng của pháp luật.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về trách nhiệm dân sự:

Người bị hại là vợ chồng ông Lê Văn Th, bà Lê Thị H và bị cáo thống nhất thỏa thuận về số tiền bồi thường thiệt tài sản do bị cáo hủy hoại là 8.502.000 đồng. Sự thỏa thuận của người bị hại và bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật nên cần được ghi nhận và cần đối trừ với số tiền bị cáo đã tự nguyện nộp tại cơ quan thi hành án để thực hiện trách nhiệm bồi thường đối với người bị hại.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí để sung công quỹ Nhà nước.

Đối với án phí dân sự sơ thẩm: Xác định bị cáo đã nộp số tiền để tự nguyện bồi thường tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ bằng với số tiền hai bên đã thỏa thuận bồi thường nên bị cáo không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm f khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí.

Bị cáo, người bị hại đều có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Lê Kim Th phạm tội: “Hủy hoại tài sản”

Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: Lê Kim Th 07 (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 14 (mười bốn) tháng kể từ ngày tuyên án.

- Giao bị cáo Lê Kim Th cho Ủy ban nhân dân xã K, huyện Đ, thành phố Hà Nội giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách bản án.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo với người bị hại là bà Lê Thị H và ông Lê Văn Th về bồi thường thiệt hại do tài sản bị hủy hoại với số tiền là 8.502.000 đồng. Bà H, ông Th được nhận số tiền 8.502.000 đồng này tại Cơ quan thi hành án dân sự huyện Đ theo Biên lai thu tiền số AA/2014/04001 ngày 12/11/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ do bị cáo nộp.

- Áp dụng Điều 331, 334 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a, f khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

Án xử công khai, sơ thẩm: Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đ.

- Công an huyện Đ.

- Bị cáo, người bị hại.

- Lưu.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Mậu Trường